

Đọc lại truyện LỤC VÂN TIÊN: Trả lại những gì của Nguyễn Đình Chiểu LÊ MỸ TRUNG

*“Chở bao nhiêu đạo thuyền không khẳm,
Đâm mấy thằng gian bút chẳng tà.”*

Đó là quan điểm sáng tác của Nguyễn Đình Chiểu. Trước khi Pháp hạ thành Gia Định (1859) Nguyễn Đình Chiểu viết Lục Vân Tiên để “chở đạo”:

*Trai thời trung hiếu làm đầu
Gái thời tiết hạnh làm câu trao mình*

Và sau đó là những tác phẩm “đâm gian” theo thời cuộc: các bài văn tế, Dương Từ Hà Mậu... Nhưng với tác phẩm Lục Vân Tiên, Nguyễn Đình Chiểu còn nói về cuộc đời mình:

*“Hiềm gì ngựa hầy còn xa,
Thỏ vừa gác bóng gà đà gáy tan ”.*

Nguyễn Đình Chiểu sinh năm Nhâm Ngọ -ngựa- (1822); năm Quý Mão -thỏ- (1843) đỗ Tú tài ở Gia Định; năm Kỷ Dậu -gà- (1849) mù mắt. Đó là hiện thực, nhưng qua Lục Vân Tiên, Nguyễn Đình Chiểu nêu lên những ước mơ của mình: được sáng mắt thi đỗ để “nhập thế hành đạo” - thể hiện quan điểm Nho giáo: tam cương, ngũ thường.

Nếu như truyện Lục Vân Tiên chấm dứt ở câu 2088 như bản đang sử dụng trong nhà trường hiện nay thì không giải quyết hết những vấn đề mà Nguyễn Đình Chiểu đặt ra nên chúng tôi nêu ra chuyện: **Cần trả lại những gì của Nguyễn Đình Chiểu qua tác phẩm Lục Vân Tiên.**

Chúng tôi muốn nói tới bài thơ và những đoạn trong bản Duy Minh Thị - bản xưa nhất năm 1865 đã bị các học giả, nhà nghiên cứu bỏ quên, bỏ qua vì nhiều nguyên nhân. Hậu quả là đến nay, trong nhà trường không có bản này, trong lúc chúng tôi sưu tầm được hai bản Nôm Lục Vân Tiên trên đất Tiền Giang – những quyển truyện này lưu truyền qua nhiều thế hệ trong giới bình dân chứng tỏ nó có sức sống mãnh liệt như nhận xét của Gabriel Aubaret: ” ...ở Nam Kỳ có lẽ không một người thuyền chài hay chèo đò nào mà không ngâm nga vài ba câu thơ Lục Vân Tiên khi đưa đẩy mái chèo...” khi đề tựa *Tập thơ bình dân – Poème populaire Annamite -1884-* dẫn theo Nguyễn Thạch Giang.

Theo Nguyễn Thạch Giang trong “Nguyễn Đình Chiểu tác giả và tác phẩm (nxb Giáo Dục, 1998) về văn bản có 4 bản Lục Vân Tiên xuất bản lúc Nguyễn Đình Chiểu còn sinh thời: Duy Minh Thị (1864), Aubaret (1867), Janneau (1867), Abel de Michels (1883). Sau khi Nguyễn Đình Chiểu mất có hàng chục bản Lục Vân Tiên. Hầu như các bản Lục Vân Tiên qua các tay nghiên cứu đều gồm 2088 câu, chấm dứt ở:

*Trăm năm biết mấy tinh thần,
Sinh con sau nối vết lân đời đời.*

Khác với bản Nôm phổ biến ở Tiền Giang mà chúng tôi sưu tầm được (có lẽ là bản in lại ở Chợ Lớn của Duy Minh Thị?). Trên trang mạng “Nam Kỳ Lục Tỉnh” có bìa quyển Lục Vân Tiên do Duy Minh Thị đính chính, Gia Định thành... nhưng tiếc rằng lại phổ biến bản của Trương Vĩnh Ký cũng kết thúc như trên; theo Nguyễn Thạch Giang (Nguyễn

Đình Chiêu – Tác giả và Tác phẩm) bản Duy Minh Thị khắc in ở Trung Quốc: khổ sách 13,5 cm x 20 cm, gồm 46 tờ a.b **2176** câu, chép 12 hàng trên lục dưới bát (*Nguyễn Thạch Giang tiếc không tìm thấy bản Duy Minh Thị, Nam Kỳ Lục Tỉnh chỉ có bìa, nhờ ý kiến của các nhà nghiên cứu*).

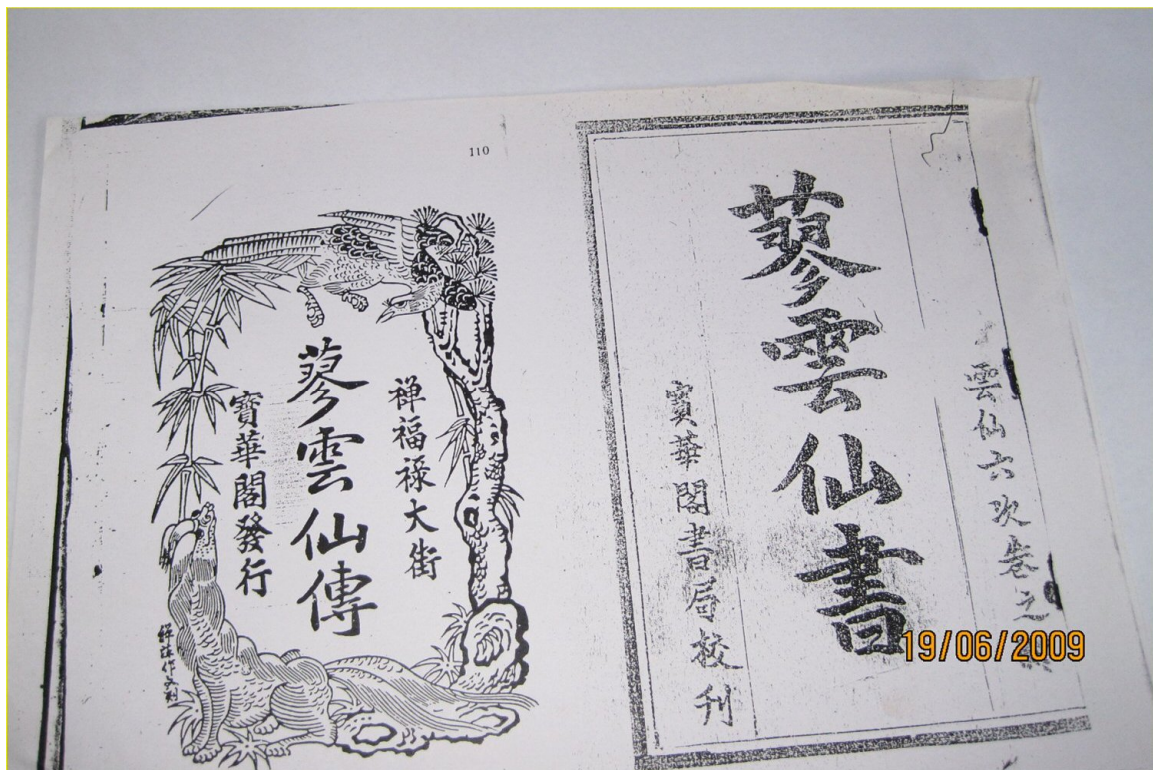
I - LAI LỊCH 2 BẢN NÔM

1/ Bản in DT:

Bản in chữ Nôm Lục Vân Tiên hiện do Ông Châu Văn Tông gần 90 tuổi nhà ở đối diện Trường Trung Học Phổ Thông Thủ Khoa Huân, xã Mỹ Tịnh An, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang đang giữ. Nội dung gồm 91 tờ, mỗi tờ 24 câu thơ, một số tờ có ghi chú đọc chữ Nôm bằng chữ quốc ngữ, *theo Ông Tông là của cha Ông*, bên ngoài có in trang bìa: “**Lục Vân Tiên thư**” ở giữa “**Vân Tiên lục thứ quyển chi chung**” và “**Bửu Hoa các thư cục hiệu khan**” ở 2 bên, in kèm theo “**bìa quyển LVT truyện (bản chữ Nôm do Duy Minh Thị đính chánh)**” *chữ quốc ngữ* - **Bửu Hoa các phát hành – Lục Vân Tiên truyện chữ Hán**. (xem bản chụp) chứng tỏ bản DT được in lại vào đầu thế kỷ XX (*lúc chữ quốc ngữ phổ biến*).

2/ Bản Nôm viết tay: DP

Bản Lục Vân Tiên viết tay ghi: “**Lục Vân Tiên truyện, Ất Sửu niên Pháp Quang hòa thượng bút đề.**” hiện do thầy Thích Minh Tính, chùa Long Đức, thị xã Gò Công quản lý (*năm Ất Sửu có lẽ là năm 1925*). Bản Nôm viết tay có lẽ chép từ bản in DT nhưng người chép đã kịp thời sửa lại những chữ khác bản nhằm phù hợp cách đọc Nôm địa phương Tiền Giang.



II - NHỮNG ĐOẠN THƠ BỊ BỎ QUÊN:

Trừ vài câu thơ, vài chữ khác biệt giữa các bản như trong “Lục Vân Tiên ca diễn” do nhóm Lê Thọ Xuân (Sg 1973) chú thích, so với bản của Nguyễn Thạch Giang (nxb.Đại Học và Trung Học Chuyên Nghiệp) dùng trong nhà trường và hai bản Nôm chúng tôi đang giữ có những đoạn bị bỏ qua như sau:

1/ Bài thơ Kiều Nguyệt Nga từ tạ Lục Vân Tiên:

Bài thơ đặt giữa câu 222 và 223 (câu 220-221 bản Nguyễn Thạch Giang):

*Toại xa thiên lý cấp bốn hành,
Chàng ngộ Phong Lai đoạt lộ trình.
Thục nữ lâm nguy vô thoát miễn,
Quân tử hạnh phùng triển bình sinh.
Lưỡng tỵ ân tình nan phân giải,
Bán đồ khổ liệu lượng hà thành.
Thỉnh lai hồi quán do nghiêm mẫu,
Chiếu hữu văn thư hiển thanh danh.*

Tạm dịch:

**Đường xa vui bước buổi đặng hành,
Vừa lúc Phong Lai cướp lộ trình.
Thục nữ lâm nạn cơn khốn đốn,
Anh hùng gặp dịp triển bình sinh.
Ân tình hai chữ chưa phân giải,
Duyên, nạn giữa đường liệu có thành.
Theo lệnh mẹ dòi về cố quận,
Thơ này có được để vinh danh.**

(Mặc Nhân – TVC dịch)

2/ Tôn sư cho Lục Vân Tiên 3 hoàn thuốc:

Gồm 14 câu thơ lục bát giữa câu 439 và 453, lúc Lục Vân Tiên xuống trường ứng thí cùng các bạn:

...Thương chàng họ Lục long đong...nên tôn sư: “hoá làm ông quán giữa đàng bán chơi... để ban... tùy thân linh dược đem theo, Phòng khi làm phước đỡ nghèo cho Tiên...”

3/ Gặp Kiều Nguyệt Nga: 12 câu lục bát

Sau khi chém chết Cốt Đột, Lục Vân Tiên lạc vào rừng gặp Kiều Nguyệt Nga thấy bức tượng, hỏi thêm: “Xưa kia cưới hỏi vật gì? Thì nàng khá nói vắn vỏi ta tường.”

Được dịp Kiều Nguyệt Nga... “Nguyệt Nga phân hết tai ương... cam chịu: gian nan thiếp chịu, thâm sâu thiếp mang” để rồi trách: Chàng đà gặp chữ hiển vang, Làm lơ chẳng hỏi, ngỡ ngàng chẳng han !”.

4/ Ôn đèn nghĩa trả với lão bà: 40 câu lục bát.

Sau khi thắng giặc, Lục Vân Tiên đã gặp Kiều Nguyệt Nga ở nhà Lão bà trong rừng sâu trở về ... Bạc vàng đem tạ lão bà, Rước nàng rồi lại thẳng qua Đông thành... để được... Lão bà khen đáng hùng anh, Ôn đèn nghĩa trả nên danh để đời...”

5/ Phần kết thêm 78 câu: có hậu, giải quyết từng nhân vật theo chủ đề đạo lý Nguyễn Đình Chiểu đã nêu ở đầu truyện:

a-Ông thầy, ông quán:

“Đến thăm Ông quán thật kỳ, Quán xưa đâu mất biết đi phương nào?”

Tiên rằng: “Quán thiết tài cao, Hoá là thương khách để trao thuốc thần.”

Đến thăm thầy: “Vân Tiên cúi lạy thưa thầy, Bạc vàng xin đáp ơn dày nghĩa xưa.”

b-Vua Sờ nhường ngôi cho Lục Vân Tiên:

“Trẫm rày phát nguyện qui y, Nhường ngôi quốc trạng trị vì giáo dân”

Đi tu: “Lánh trần trăm mới tới đây, Bỏ để tích trượng một cây tay cầm”...

Hiệu đề sơn tự Phước Long... (Tiền Giang chúng tôi sưu tầm 5/69 ngôi chùa ở huyện Châu Thành có tên Phước Long)

c-Ban thường :

- **Kiều công:** Sắc phong phụ quốc triều ca...
- **Hón Minh:** Sắc phong đô đốc hiển vang triều đường...
- **Vương Tử Trục:** Sắc phong hộ giá cho chàng cao ngôi...
- **Tiểu đồng:** Sắc phong ngự khẩu quyền ngôi ngăn loạn...
- **Nguyệt Nga:** Sắc phong chánh hậu cho nàng trung trinh...

d-Kết của tác giả :

“Gặp đời tiên đế lên ngôi,
Ba quân thiên hạ lòng tôi hoan nhân.
Nhà no người đủ sửa sang,
Điều mang giấy chép lưu truyền hậu lai.”

III - MỘT SỐ QUAN ĐIỂM:

1/ Ủy ban san định các tác phẩm Nguyễn Đình Chiểu

Năm 1973, Ủy Ban San Định do Lê Thọ Xuân làm chủ tịch và 9 thành viên đã xuất bản: “Lục Vân Tiên ca diễn”; trong “Thay lời tựa” ghi: ...*chúng tôi chọn một quyển nào xuất bản trong thời cụ Nguyễn Đình Chiểu còn sanh tiền và gần giống nhất với bản Lục Vân Tiên mà từ trước đến nay nhiều người – dấu biết chữ hay không - ở thôn quê miền Nam thuộc lòng... để nói thơ Vân Tiên*” nên đã chọn bản của Abels des Michels làm căn bản bởi 2 lẽ:

- Bản này gần với nguyên tác hơn hết, vì rất lời nói miền Nam, rất bình dị mộc mạc và **rất giống với thơ Vân Tiên nói thuộc lòng ở khắp lục tỉnh.**
- A.des Michels đã điều chỉnh 3 bản xưa nhất, lại có đủ phần Quốc ngữ và phần Nôm để tiện việc kiểm điểm .

Vì vậy cũng dễ hiểu khi: Lục Vân Tiên ca diễn ” của Ủy Ban San Định chỉ có 2088 câu , bỏ qua 170 câu mà phần Nôm A.des Michels- Giáo sư Trường Sinh ngữ Đông Phương ở Paris – gọi là Pièce additionnelle (tăng bổ) và variantes(dị đồng) . Lý do Ủy Ban San Định nêu ra có tính cách chủ quan ,thiếu thuyết phục: ...*nhứt là bài thơ của Nguyệt Nga làm và được Vân Tiên khen hay đáo để thì không thi vị chút nào , lại không đúng niêm luật , vậy chắc chắn không phải do Nguyễn Đình Chiểu soạn . Bởi thế, chúng tôi không chọn bản Duy Minh Thị.*

2/ Bản Nguyễn Thạch Giang:

Sau 1975, bản Lục Vân Tiên phổ biến trong nhà trường do *nhà xuất bản Đại học , Trung Học Chuyên Nghiệp* ; Nguyễn Thạch Giang đã hiệu đính bằng 3 bản:

- Bản Abels des Michels (1883) chữ Pháp ,Quốc ngữ, Nôm.

- Bản Phạm Văn Thành (1932) xb 13 lần ở Nam.
- Bản Vũ Đình Liên – Nguyễn Sĩ Lâm (1957) ở Bắc.

Nguyễn Thạch Giang bỏ qua bản Duy Minh Thị vì: "...năm 1865 *Lục Vân Tiên* được in lại ở Chợ Lớn hiệu sách Quảng Thạnh có Tôn Thọ Tường trông nom việc in. Bản in này đã đính chính những nhầm lẫn trong bản in ở Trung Quốc và chắc chắn sẽ có ý nghĩa quan trọng về mặt xác định một văn bản *Lục Vân Tiên* đáng tin cậy. Nhất là khi chúng ta tiến hành hiệu đính *Lục Vân Tiên* nhằm khôi phục lại diện mạo chân thực của văn bản thì bản Duy Minh Thị có tác dụng văn bản học độc đáo. **Nhưng đáng tiếc là bản này hiện nay chưa tìm thấy ...**" (sđd. tr. 560)

Những ý kiến liên quan đến việc bỏ qua bài, đoạn thơ trong *Lục Vân Tiên* của Duy Minh Thị đem in, tựu trung do giáo sư người Pháp Abel des Michels- *xét ra cũng công phu và khoa học* – như nhận xét của Ủy Ban San Định; nhưng trước thực tế bản Nôm có bài , đoạn thơ (bản Duy Minh Thị ?!) đã lưu hành qua nhiều thế hệ ở Tiền Giang, chúng ta có thể giải thích:

- **Quan điểm sáng tác của Nguyễn Đình Chiểu “chờ đạo, đâm gian”** nên ít chú trọng đến nghệ thuật, đối tượng là người bình dân ,ít học. Trong truyện (Dương Từ-Hà Mậu, Ngư, Tiều vấn đáp y thuật) Nguyễn Đình Chiểu thường có những bài thơ luật xen vào như bài “*Ngóng gió đông*” có trích trong sách giáo khoa lớp 11.
- **Hoàn cảnh sáng tác: Nguyễn Đình Chiểu sáng tác lúc mù mắt** trong điều kiện đó việc xem lại, chỉnh sửa là việc khó khăn.
- **Kết có hậu:** Với người chịu ảnh hưởng Tây phương cho là kết “tuồng, cải lương” nhưng đối với người bình dân là thỏa đáng, Nguyễn Đình Chiểu tuyên truyền cho Nho giáo với tam cương thì việc giải quyết ở cuối truyện: vua, thầy, cha mẹ là đúng; như **Georges Cordier** đã viết: “Truyện *Lục Vân Tiên* nhấn mạnh ở ba giá trị đạo đức xã hội của xứ AnNam là: tình yêu **cha mẹ**, sự vâng lời **thầy**, trung với nhà **vua** – *amour pour les parents, soumission au professeur, fidélité au roi...* (Morceaux choisis des auteurs Annamites nxb. Lê Văn Tân – Hà Nội 1932 tr.188). Cho là hư cấu, vua Sở nhường ngôi, đi tu thì việc đó cũng có ở nước ta. Hát bội cúng kỳ yên ở các đình thần Nam Bộ xuất cuối cùng cũng phải “tôn vương” dù trước đó có khó khăn, nguy cấp: phù hợp với nguyện vọng của người dân.
- Một số nhà nghiên cứu cho rằng truyện Kiều nên chấm dứt ở câu 2636:

*“Trông vời con nước mênh mông,
Đem mình gieo xuống giữa dòng trường giang.”*

có nghệ thuật hơn, không có cảnh KIM-KIỀU tái ngộ, kéo dài đến câu 3254, nhưng sự thật lịch sử vẫn tôn trọng Nguyễn Du.“Truyện Kiều ở Nam bộ” chịu số phận long đong hơn, khi Pháp chiếm Nam Kỳ, triều đình Huế đầu hàng thì có ai bảo vệ *Lục Vân Tiên*, mặc cho các học giả Pháp quyết định số phận: Nho giáo, vua, chữ Hán-Nôm... phai dần trong dân càng nhanh càng tốt.

“Trả lại những gì của Nguyễn Đình Chiểu qua tác phẩm *Lục Vân Tiên*” là việc cần bàn. Với các ý đã nêu, đoạn thơ trên rất phù hợp: làm lành, lánh dữ - trung hiếu, tiết nghĩa, quả báo nhãn tiền thể hiện ngay trong truyện. Hơn nữa, nếu đúng 2 bản Nôm DT, DP là bản sao lại của Duy Minh Thị thì các học giả nghiên cứu về Nguyễn Đình Chiểu đều đồng quan điểm là bản xưa nhất (1865), lúc Nguyễn Đình Chiểu vừa sáng tác xong, hơn 20 năm sau (1888) Nguyễn Đình Chiểu mới qua đời, như vậy gần với nguyên tác hơn.

Mong rằng những gì của Nguyễn Đình Chiểu trong truyện Lục Vân Tiên đều được con cháu tìm hiểu, thưởng thức như thế hệ cha, ông đọc được chữ Nôm qua bản DT, DP.

Hi vọng có người quan tâm giúp xuất bản quyển Lục Vân Tiên của Duy Minh Thị in năm 1865 bằng chữ quốc ngữ, không phải chú thích rườm rà để mọi người đọc, nói thơ Vân Tiên.

Lê Mỹ Trung

Cựu giáo viên THPT Tân Hiệp

Thị trấn Tân Hiệp, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang.

ĐT: 0733. 896.273. Email: nguyennamcttg@gmail.com

Tài liệu tham khảo:

1- Nguyễn Đình Chiểu tác giả và tác phẩm - Hà Nội: NXB Giáo Dục 1998.

2 - Lê Thọ Xuân. Lục Vân Tiên ca diễn - Saigon: Phủ Quốc Vụ Khanh đặc trách văn hóa, (có bản chụp chữ Nôm của Trần Nguơn Hanh theo bản Abels des Michels, Paris 1883).

3 - Hai bản sao Lục Vân Tiên Nôm DT (in), DP (viết tay)